TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Bà Trần Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2018 về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Anh Lưu Đại M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27/02/2018 và những lời khai tiếp chị Phạm Thị Hoài T trình bày:

Chị và anh Lưu Đại M chung sống với nhau vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu

thuẫn, nguyên nhân chị T cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh M không lo chí thú làm ăn và còn thường xuyên đánh đập chị. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn.

Về con chung: Chị T khai quá trình chung sống chị và anh M có 01 con chung là cháu Phạm Minh M, sinh ngày 12/7/2017. Hiện con đang sống với anh M. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có.

Anh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản và nợ như lời trình bày của chị T là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình anh M cho rằng chị T không lo chí thú làm ăn nên anh chị chị T đã ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Khi ly hôn, anh xin được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng,*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Lựu Đại M vẫn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung,*

Theo chị T trình bày thì chị và anh M chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã T cũng có văn bản xác nhận là chị T và anh M có chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Như vậy, việc chị T và anh M chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn là trái với quy định tại Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, chị T xin ly hôn, anh M cũng đồng ý ly hôn nhưng do cả hai sống chung với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên Tòa án phải áp dụng Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên không công nhận chị T và anh M là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị T khai chị và anh M có 01 con chung là cháu Phạm Minh M, sinh ngày 12/7/2017; hiện con đang sống với anh M. Khi ly hôn, chị xin được quyền trực tiếp nuôi con. Anh M có lời khai cũng xin được được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Thấy rằng, cháu Phạm Minh M hiện nay tuổi còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), rất cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu M cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ: Quá trình chung sống chị T và anh M đều thống nhất khai không có nên không xem xét.

]3]. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoài T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 222, 225, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 14, 15, 80, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Hoài T và anh Lưu Đại M là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị Phạm Thị Hoài T được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Phạm Minh M, sinh ngày 12/7/2017 do anh Lư Đại M có trách nhiệm giao lại.

Anh Lưu Đại M không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Phạm Thị Hoài T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Về án phí:

Chị Phạm Thị Hoài T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002284 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

Án xử sơ thẩm tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lưu Đại M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức